

Yên Phong, ngày 13 tháng 7 năm 2022.

Số: 36/2022/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Lê Quang Tú, Chuyên viên xử lý nợ.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 34 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Chung Đ, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Đông, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1976.

Trú tại: Yên Hậu, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1942.

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn, sinh năm 1946.

3. Anh Vũ Văn Tuấn, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Yên Hậu, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh.

(Ông Đ, bà Nhận, anh Tuấn ủy quyền cho bà D)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Chung Đ có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến hết ngày 05/7/2022:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2001062067322 ngày 09/01/2020 là: 1.120.278.447 đồng; trong đó: nợ gốc: 776.536.152 đồng; lãi trong hạn: 14.208.395 đồng; lãi quá hạn: 291.230.681 đồng; phạt chậm trả: 38.303.219 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2001062067322 ngày 09/01/2020 và theo quy Đ của pháp luật kể từ ngày 06/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số 251-P-7901040 ngày 03/01/2020 là: 62.988.937 đồng; trong đó: nợ gốc: 30.000.000 đồng; lãi trong hạn: 0 đồng; lãi quá hạn: 32.988.937 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số 251-P-7901040 ngày 03/01/2020 và theo quy Đ của pháp luật kể từ ngày 06/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu anh Đ trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh Đ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 540134, số vào sổ cấp GCN: CH000072 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ 20, diện tích 455m² tại thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 29/11/2013 cho hộ ông Vũ Văn Đ. Ngày 15/11/2019 chuyển nhượng cho ông Kiều Trí Dũng theo hồ sơ số 000337.CN.337. Ngày 10/01/2020 chuyển nhượng cho anh Trần Chung Đ theo hồ sơ số 000373.CN.373.

Trường hợp anh Đ không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Đ đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 540134, số vào sổ cấp GCN: CH000072 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ 20, diện tích 455m² tại thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 29/11/2013 cho hộ ông Vũ Văn Đ. Ngày 15/11/2019 chuyển nhượng cho ông Kiều Trí Dũng theo hồ sơ số 000337.CN.337. Ngày 10/01/2020 chuyển nhượng cho anh Trần Chung Đ theo hồ sơ số 000373.CN.373 để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Đ đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh Đ tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh Trần Chung Đ phải chịu 23.749.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 22.632.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004350 ngày 31/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

III. Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện.
- THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG